

Bản án số: 125/2023/HSST

Ngày 29/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O- TP HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Bá Nc và ông Lê Huy Trọng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh O.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Nguyệt, Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/HSST- QĐTA ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐ-HPT ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh O đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn Q (Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam), sinh năm 1989; ĐKHKTT: Thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Phạm Văn C; mẹ đẻ: Phạm Thị M; Chưa có vợ, con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02. ***Danh chỉ bản 144/2023, lập ngày 12/4/2023 tại Công an huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.***

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.***

2/Hà Kỳ D (Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ), sinh năm 1998; ĐKHKTT: Bản Chiềng H, xã Xuân N, huyện Vân H, tỉnh Sơn L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Hà Văn T; mẹ đẻ: Hà Thị C; CH là Mùi Văn N, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất. ***Danh chỉ bản 142/2023, lập ngày 12/4/2023 tại Công an huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.***

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. ***Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.***

3/Trịnh Đình Đ (Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam), sinh năm 1991; ĐKHKTT: Thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Trịnh Văn N; mẹ đẻ: Phạm Thị S; Chưa có vợ, con; Gia đình có 02

anh em, bị cáo là con thứ 02. **Danh chỉ bản 141/2023, lập ngày 12/4/2023 tại Công an huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.**

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.*

4/ Bùi Thị H (Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ), sinh năm 1999; ĐKKHKT: Xóm Bùi C, xã Nc Mỹ, huyện Tân L, tỉnh Hòa B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Bùi Văn D; mẹ đẻ: Bùi Thị D; Có chồng là Nguyễn Đình H, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. **Danh chỉ bản 143/2023, lập ngày 12/4/2023 tại Công an huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội.**

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất của tòa án.*

+ **Người bào chữa cho bị cáo Hà Kỳ D là: Ông Nguyễn Q P,** sinh năm 1971
- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội.

Người làm chứng:

1/ Anh **Phạm Q V,** sinh năm 1990

Trú tại: thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà Nội

2/ Anh **Trần Văn H,** sinh năm 2001

Trú tại: Thôn Lưu T, xã Phú T, huyện Phú X, TP Hà Nội;

3/Chị **Lương Thị C,** sinh năm 2005

Trú tại: Bản Huồi Sừ, xã Ảng C, huyện Mường A, tỉnh Điện B

4/Chị **Chánh Thị D,** sinh năm 2004

Trú tại: Thôn Cốc Đ, xã Cốc D, huyện Xín M, tỉnh Hà Giang

5/Chị **Quách Thị A,** sinh năm 2004

Trú tại: thôn Lương X, xã Hải L, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H

6/ Chị **Lê Thị H,** sinh năm 2003

Trú tại: thôn Đồng Minh, xã Hải L, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H

7/ Chị **Nguyễn Trà G,** sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Nc Đình, xã H Dương, huyện Thanh O, TP Hà Nội

(Tại phiên tòa ông P có mặt; anh H, chị C, chị D, chị Anh, chị Hương, chị Giang vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/4/2023, Phạm Văn Q sinh năm 1989, HKTT: thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội được bạn gái là Hà Kỳ D sinh năm 1998, HKTT: thôn Chiềng H, xã Xuân N, huyện Vân H, tỉnh Sơn L rủ đi ăn sinh nhật bạn tại huyện Ứng H, thành phố Hà Nội. Q rủ Trịnh Đình Đ sinh năm 1991 ở cùng thôn đi cùng, Được đồng ý và điều khiển xe Taxi nhãn hiệu Hyundai i10, BKS: 30E-75**** chở Q, D đến quán ăn ở xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng H để ăn sinh nhật. Tại đây có Bùi Thị H sinh năm 1999, HKTT: Xóm Bùi C, xã Nc Mỹ, huyện Tân L, tỉnh

Hòa B; Phạm Q V sinh năm 1990, HKTT: thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội; Trần Văn H sinh năm 2001, HKTT: thôn Lưu T, xã Phú T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; Lương Thị C sinh năm 2005, HKTT: bản Huổi Sĩa, xã Ảng C, huyện Mường A, tỉnh Điện B; Cháng Thị D sinh năm 2004, HKTT: Thôn Cốc Đ, xã Cốc D, huyện Xín M, tỉnh Hà Giang; Quách Thị A sinh năm 2004, HKTT: thôn Lương X, xã Hiệp C, huyện Kim Đ, tỉnh Hưng Yên; Lê Thị H sinh năm 2003, HKTT: Thôn Đồng Minh, xã Hải L, huyện Tĩnh G, tỉnh Thanh H cùng một số người khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ).

Khoảng 14 giờ cùng ngày, mọi người đến quán Karaoke Phương Nam ở thôn Nc Đình, xã H Dương, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội để cắt bánh sinh nhật. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H, V sang nhà nghỉ Bảo An 2 ở gần đó (do Nguyễn Q Linh sinh năm 1997, HKTT: xã Kim T, huyện Thanh O làm chủ, Nguyễn Thị Trà G sinh năm 1989, HKTT: thôn Nc Đình, xã H Dương làm quản lý nhà nghỉ), H trực tiếp gặp Giang thuê phòng 401 và 408. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q sang nhà nghỉ Bảo An thuê phòng 308, D thuê phòng 407, Hường thuê phòng 403, C và Anh thuê phòng 405, Được thuê phòng 306. Sau đó mọi người sang phòng 401 để chơi, tại đây Q bảo D gọi điện mua ma túy về để mời mọi người sử dụng (Q tự trả tiền, mọi người không phải đóng góp gì), D đồng ý và sử dụng số điện thoại 0359339**** của D gọi tới số 056706***** của Nguyễn Duy H sinh năm 1990, trú tại thôn Nc Đình, xã H Dương, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội hỏi mua 04 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy “kẹo”, H báo giá 11.700.000 đồng. D thông báo lại với Q, Q sử dụng số tài khoản 020095123*** Ngân hàng Sacombank của mình chuyển 11.700.000 đồng vào tài khoản số 820359339*** Ngân hàng Techcombank của D để D chuyển khoản số tiền này vào tài khoản số 91045***** Ngân hàng VIB cho H. Sau đó D bảo Trịnh Đình Đ đến bắt điện gần nhà nghỉ Bảo An 2 để lấy ma túy, Được đồng ý.

Khoảng 18 giờ 10 phút, Được đến bắt điện gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, người này đưa cho Được một túi vải, bên trong có 04 viên ma túy “kẹo”, 04 chỉ ma túy Ketamine, 01 loa và 02 đèn Led. Được mang chiếc túi trên lên phòng 401 nhà nghỉ Bảo An 2 cho mọi người sử dụng. Được lấy 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền 20.000 đồng ra để cuốn tẩu hút, Q lấy 01 thẻ ngân hàng ra cho H xào Ketamine. Được bẻ nhỏ 01 viên ma túy “kẹo” đưa cho Q, V, H sử dụng. Số ma túy “kẹo” còn lại Được để trên giường để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Tất cả mọi người đều sử dụng ma túy “kẹo”, Q, Được, D, V, D, H, H mỗi người hít 02 đường ma túy Ketamine, C, Hường hít 03 đường ma túy Ketamine.

Sau khi sử dụng hết số ma túy trên, Q và D bảo H gọi điện mua 01 chỉ ma túy Ketamine và 01 viên ma túy “kẹo”. H gọi zalo đến nick “H muối tiêu” của Nguyễn Duy H hỏi mua ma túy thì được H báo giá 3.100.000 đồng. Sau đó Q tự chuyển khoản tiền mua ma túy cho H. D bảo Được xuống chỗ bắt điện gần nhà nghỉ Bảo An 2 lấy ma túy. Được xuống gặp người đàn ông trước đó và được người này đưa cho 01 gói ma túy bọc ngoài bằng nilon màu trắng, Được cắt ma túy vào túi quần bên phải rồi đi lên phòng 401, Được lấy 01 viên ma túy “kẹo” vừa mua được ra bẻ làm đôi, sử dụng một nửa rồi cắt số ma túy còn lại vào túi quần bên phải. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, đội CSĐTTP về Kinh tế, Ma túy - Công an huyện Thanh O phối hợp

Công an xã H Dương kiểm tra hành chính nhà nghỉ Bảo An 2, bắt quả tang tại phòng 401 của nhà nghỉ các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- Một nửa viên nén màu nâu nhạt, đựng trong túi nilong màu trắng viền đỏ bên trong có 02 túi nilong zip màu trắng viền đỏ đều chứa các hạt tinh thể màu trắng thu trong túi quần bên phải của Trịnh Đình Đ.

- 01 túi nilong zip màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng; chất bột màu trắng thu trên mặt đĩa sứ được đựng trong túi nilong màu trắng, được đựng trong P bì thư dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Trịnh Đình Đ.

- 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng Ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Văn Q; 01 tàu hút được quấn bằng tờ tiền ponime mệnh giá 20.000 đồng.

- 01 Loa nghe nhạc hình tròn có quai xách, mặt loa có dòng chữ Harman/kardon; 01 hộp đèn Led chiếu sáng màu trắng, hình vuông; 01 hộp đèn Led màu đen, hình hộp chữ nhật có dòng chữ Laser Show K10 Plus, đã qua sử dụng.

- 01 đầu ghi dữ liệu camera HIKVISION màu trắng, Model DS-7116HQHI-F1/N, số seri: 64808**** (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI: 35679648305****, lắp sim số 086286**** (Thu giữ của Bùi Thị H).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86388004708****, số IMEI 2: 86388004708****, lắp sim số 098962**** (Thu của Trịnh Đình Đ).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35793843614****, số IMEI 2: 35793843724****, lắp sim số 039222**** (Thu của Phạm Văn Q).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng, H, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35776386287****, số IMEI 2: 35776386279****, lắp sim số 036933****. (Thu của Hà Kỳ D).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn bạc gắn biển Taxi BKS 30E-75****, số máy G3LAH M37****, số khung MALA741CAHM24**** (xe đã qua sử dụng); 01 túi da màu nâu bên trong có CCCD số 00109101****; 01 giấy phép lái xe hạng B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30E - 75****; 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật, an toàn giao thông cơ giới đường bộ đều mang tên Trịnh Đình Đ.

Tại kết luận giám định chất ma túy số 2214/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- 01 mảnh viên nén màu nâu (mẫu M1) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,193 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (mẫu M1) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,468 gam.

- Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon (mẫu M2, trong đó 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng được thu trên mặt đĩa sứ) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1,071 gam.

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ cứng ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Văn Q và 01 tàu hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ (mẫu M3) đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại kết luận giám định chất ma túy số 2212/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Trong mẫu nước tiểu của Phạm Q V, Phạm Văn Q, Trần Văn H, Trịnh Đình Đ, Bùi Thị H, Cháng Thị D, Quách Thị A, Lường Thị C, Lê Thị H, Hà Kỳ D có tìm thấy ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine.

-Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, truy tố các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 BLHS, xử phạt bị cáo

+ Phạm Văn Q mức án từ 9 đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam

+ Phạm Đình Đ mức án từ 8 đến 9 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam

+ Bùi Thị H mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, 58 BLHS, xử phạt bị cáo Hà Kỳ D mức án từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX Tịch thu tiêu hủy 03 P bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội; 01 đĩa sứ, 01 Loa nghe nhạc hình tròn có quai xách, mặt loa có dòng chữ Harman/kardon; 01 hộp đèn Led chiếu sáng màu trắng, hình vuông; 01 hộp đèn Led màu đen, hình hộp chữ nhật có dòng chữ Laser Show K10 Plus;

Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng và 20.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

Trả lại Trịnh Đình Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, Phạm Văn Q 01 thẻ Ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Văn Q.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai không bị oan, không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối với sự vắng mặt của người làm chứng. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Về *nội dung*: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 06/4/2023, tại phòng 401 nhà nghỉ Bảo An 2, địa chỉ thôn Nc Đình, xã H Dương, huyện Thanh O, thành phố Hà Nội, Phạm Văn Q, Hà Kỳ D, Phạm Đình Đ, Bùi Thị H có hành vi tổ chức cho Trần Văn H, Quách Thị A, Lương Thị C, Lê Thị H, Phạm Q V, Tráng Thị D sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thanh O phối hợp với Công an xã H Dương bắt quả tang, thu giữ 0,193 gam ma túy MDMA; 3,539 gam ma túy Ketamine. Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

{3}. *Xét tính chất*: Đây là vụ án rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội bởi các bị cáo “*Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy*” gây ảnh hưởng xấu đến xã hội làm ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý là nguyên nhân phát sinh thêm nhiều tệ nạn trong xã hội, trực tiếp hủy hoại đến sức khoẻ bản thân người sử dụng và làm thiệt hại đến kinh tế gia đình và xã hội, còn là nguyên nhân lây truyền nhiều loại bệnh xã hội. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo ở chỗ quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo D thuộc diện hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

- Đối với Nguyễn Duy H, ngày 06/4/2023 hai lần bán trái phép tổng số 05 chỉ ma túy loại Ketamin và 05 viên ma túy loại MDMA cho Hà Kỳ D, Bùi Thị H với giá 14.800.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Duy H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt tạm giam đối với H, tuy nhiên H đã bỏ trốn khỏi địa phương. Xét thấy việc tách hành vi phạm tội của H không ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án, không ảnh hưởng đến quá trình truy tố, xét xử đối với Q, D, H, Được về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 27/10/2023 Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 08/QĐ-CSĐT(ĐTTH) đối với bị can Nguyễn Duy H là có căn cứ.

Đối với Phạm Q V, Trần Văn H, Lương Thị C, Cháng Thị D, Lê Thị H, Quách Thị A ngày 06/4/2023 được Q cho sử dụng ma túy Ketamine và MDMA, không tham gia bàn bạc, góp tiền mua ma túy và không giúp sức cho các bị can Q, D, Được, H

trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 401 nhà nghỉ Bảo An 2 nên không phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 26/10/2023, Công an huyện Thanh O đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Q Linh (chủ nhà nghỉ Bảo An 2) và Nguyễn Thị Trà G (quản lý nhà nghỉ Bảo An 2): ngày 06/4/2023 các bị can Q, D, H, Được và các đối tượng V, H, C, D, Hoàng, Anh đến nhà nghỉ Bảo An 2 thuê phòng, nói mục đích để nghỉ. Anh Linh, chị Giang không biết việc những người trên thực hiện hành vi tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng 401 nên không phạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với đầu ghi hình dữ liệu camera HIKVISION màu trắng, Model DS-7116HQHI-F1/N: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Q Linh (chủ nhà nghỉ Bảo An 2). Ngày 27/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Linh là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10, màu sơn bạc, biển số 30E-75****, ngày 06/4/2023 Trịnh Đình Đ sử dụng để chở Phạm Văn Q, Hà Kỳ D đến nhà nghỉ Bảo An 2, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Phạm Thị S sinh năm 1965 (mẹ của Trịnh Đình Đ), trú tại Thôn An L, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội. Do đó ngày 27/10/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng các giấy tờ liên quan cho bà S là có căn cứ.

Đối với các vật chứng **xử lý theo quy định của pháp luật.**

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố bị cáo: **Phạm Văn Q, Hà Kỳ D, Trịnh Đình Đ, Bùi Thị H** phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, **Điều 58** Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn Q** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Xử phạt: **Trịnh Đình Đ** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Xử phạt: **Bùi Thị H** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; Điều 38, **Điều 58** Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Hà Kỳ D** 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 P bì thư hoàn lại sau giám định của phòng PC09-Công an thành phố Hà Nội; 01 đĩa sứ, 01 Loa nghe nhạc hình tròn có quai xách, mặt loa có dòng chữ Harman/kardon; 01 hộp đèn Led chiếu sáng màu trắng, hình vuông; 01 hộp đèn Led màu đen, hình hộp chữ nhật có dòng chữ Laser Show K10 Plus;

Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng và 20.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Trả lại Trịnh Đình Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh, Phạm Văn Q 01 thẻ Ngân hàng Sacombank mang tên Phạm Văn Q. *Theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/12/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh O , Thành phố Hà Nội.*

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn Q, Hà Kỳ D, Trịnh Đình Đ, Bùi Thị H **mỗi bị cáo** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/12/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội
- Sở Tư pháp TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh O;
- Cơ quan CSĐT -CAH.Thanh O;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIỀN DŨNG